

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2022/HNGĐ-ST

Ngày 11 – 5 – 2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Chí Khá.

Bà Lý Thị Thu Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 79/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị T. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Thạnh Trung, xã Hỏa Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Anh Phạm Tiến N. (có mặt)

Địa chỉ: khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Mai Thị T trình bày:

Chị Mai Thị T và anh Phạm Tiến N sống chung như vợ chồng vào năm 2020 nhưng không có đăng ký kết hôn. Ngay thời gian đầu chung sống chị T và anh N đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, anh N không chăm lo cho gia đình. Nhận thấy mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng đến mức không thể hàn gắn được nữa, tình cảm vợ chồng không còn nên chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận chị T và anh N là vợ chồng.

Về con chung: có 01 con chung tên Mai Phạm Bảo Tr, sinh ngày 13/7/2021, giới tính nữ. Con chung hiện tại đang sống chung với chị T. Chị T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

Về tài sản chung và về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các lời khai ban đầu.

Tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Tiến N trình bày: Anh N và chị T tổ chức đám cưới vào năm 2020 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống anh N và chị T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Nay anh N đồng ý chấm dứt cuộc sống vợ chồng với chị T.

Về con chung: Anh N và chị T có 01 con chung như chị T đã trình bày là đúng. Anh N đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng. Anh N và chị T sẽ tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Mai Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị T với anh Phạm Tiến N là vợ chồng và yêu cầu được nuôi con chung. Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị T và anh Phạm Tiến N tổ chức đám cưới và sống chung như vợ chồng vào năm 2020 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình sống chung giữa chị T và anh N phát sinh nhiều mâu thuẫn làm cho cuộc sống của chị T và anh N không hạnh phúc nên Chị T và anh N đã không còn sống chung từ tháng 8/2021 cho đến nay. Theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh N không có giá trị pháp lý. Cho nên, việc chị T yêu cầu Tòa án không công nhận chị T và anh N là vợ chồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Mặc dù trong giấy khai sinh của cháu Mai Phạm Bảo Tr (giới: tính nữ) sinh ngày 13/7/2021 không thể hiện thông tin họ và tên người cha, tuy nhiên chị T và anh N đều thừa nhận cháu Mai Phạm Bảo Tr là con chung của chị T và anh N cho nên có đủ cơ sở xác định cháu Mai Phạm Bảo Tr là con của chị T và anh N.

Xét thấy con chung từ lúc mới được sinh ra cho đến nay luôn được chị T chăm sóc giáo dục, anh N cũng đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng. Sau khi cân nhắc việc đảm bảo tốt nhất quyền lợi của con chung sau khi cha, mẹ ly hôn về các mặt vật chất, tình cảm và điều kiện chăm sóc, giáo dục, cũng như

tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Phạm Tiến N chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Mai Thị T chưa yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mai Thị T phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Thị T. Không công nhận chị Mai Thị T và anh Phạm Tiến N là vợ chồng.

2. Con chung: Giao cháu Mai Phạm Bảo Tr, sinh ngày 13/7/2021, giới tính nữ cho chị Mai Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Tiến N chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Mai Thị T chưa yêu cầu.

Anh Phạm Tiến N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Mai Thị T phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chị T được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001274 ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh. Chị Mai Thị T không phải nộp Tm

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi Tòa tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự trong vụ án;
- UBND xã Hòa Lự, TP Vị Thanh;
- UBND phường VII, TP Vị Thanh
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Huỳnh Thị Trinh